

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)*

**Tên nghề: Quản lý khai thác công trình thủy lợi**

**Mã nghề: 5340429**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên (*học sinh tốt nghiệp THCS muốn học liên thông lên trình độ cao hơn thì học thêm phần văn hóa Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

**Thời gian đào tạo: 2,0 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung nhằm đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ trung cấp, có phẩm chất chính trị, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng tương xứng có sức khỏe để đáp ứng nhu cầu nhân lực trong các lĩnh vực quản lý và vận hành khai thác công trình thủy lợi.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:
  - + Có kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, cơ kỹ thuật, vật liệu, thủy lực, thủy văn, môi trường và một số kiến thức liên quan về cơ khí.
  - + Trình bày được nguyên lý hoạt động, đặc điểm làm việc của các loại thiết bị thuộc hệ thống thủy nông.
  - + Trình bày được phương pháp đo, vẽ, tính toán khối lượng phục vụ cho công tác thi công các công trình thủy lợi.
  - + Phân loại và trình bày được trình tự lập kế hoạch dùng nước.
  - + Nêu được các biện pháp bảo hộ lao động, phòng chống tai nạn lao động, sơ cứu người bị tai nạn và các biện pháp an toàn khi vận hành công trình thủy lợi.
  - + Trình bày được quy trình quản lý, vận hành các công trình thủy lợi trong hệ thống tưới, tiêu.
- Kỹ năng:



+ Đọc được các loại bản vẽ sử dụng trong thi công, xây dựng công trình thủy lợi và bình đồ khu vực tưới, tiêu.

+ Lựa chọn và sử dụng thành thạo các thiết bị, dụng cụ, đồ nghề, dụng cụ chuyên dùng và dụng cụ đo kiểm để quan trắc, đo đạc, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi.

+ Thực hiện được kế hoạch dùng nước đảm bảo theo đúng hợp đồng sử dụng nước.

+ Quản lý, vận hành được các công trình thủy lợi đảm bảo đúng quy trình, quy phạm. Xử lý được những sự cố thường xảy ra trong quá trình vận hành.

+ Sửa chữa được những hư hỏng thông thường của công trình thủy lợi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp hệ trung cấp nghề Quản lý khai thác công trình thủy lợi học sinh sẽ:

+ Làm việc trực tiếp tại các công ty, xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi, doanh nghiệp khai thác tài nguyên nước; Thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi, thủy điện...

+ Tự tạo việc làm cho mình, học liên thông lên các bậc học cao hơn

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 27

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1695 giờ

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 529 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1085 giờ

- Thời gian khóa học: 2,0 năm

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ TN/BT/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1

MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>54</b>	<b>1440</b>	<b>435</b>	<b>942</b>	<b>68</b>
<i>II.1.</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>8</i>	<i>195</i>	<i>105</i>	<i>77</i>	<i>13</i>
MH 07	Cơ kỹ thuật	2	45	30	12	3
MH 08	Vật liệu	2	45	30	12	3
MH 09	Kỹ thuật an toàn lao động	1	30	15	13	2
MH 10	Bảo vệ môi trường	1	30	15	13	2
MH 11	Vẽ kỹ thuật thủy lợi	2	45	15	27	3
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	<i>36</i>	<i>975</i>	<i>240</i>	<i>698</i>	<i>37</i>
MH 12	Thủy lực cơ sở	1	30	15	13	2
MH 13	Thủy văn	1	30	15	13	2
MĐ 14	Trắc địa	4	120	30	82	8
MĐ 15	Thiết bị điện trong hệ thống thủy lợi	3	75	30	42	3
MH 16	Quản lý vận hành tưới, tiêu	4	75	45	25	5
MĐ 17	Quản lý, vận hành kênh và công trình trên kênh	3	75	30	40	5
MĐ 18	Kỹ thuật thi công công trình thủy lợi	3	75	30	40	5
MĐ 19	Duy tu và bảo dưỡng công trình thủy lợi	2	60	15	41	4
MĐ 20	Máy đóng mở cửa van	3	75	30	42	3
MĐ 21	Thực tập tay nghề cơ bản	4	120	0	120	0
MĐ 22	Thực tập sản xuất	8	240	0	240	0
<i>II.3</i>	<i>Môn học, mô đun tự chọn</i>	<i>10</i>	<i>270</i>	<i>90</i>	<i>162</i>	<i>18</i>
MH 23	Kỹ năng giao tiếp	1	30	15	13	2
MĐ 24	Kỹ thuật nền móng	2	60	15	41	4
MĐ 25	Vận hành bảo dưỡng máy bơm ly tâm và hỗn lưu	2	60	15	41	4
MĐ 26	Bê tông cốt thép	3	75	30	40	5
MH 27	Cơ học kết cấu	2	45	15	27	3
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>66</b>	<b>1695</b>	<b>529</b>	<b>1085</b>	<b>81</b>



#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Các môn học chung:

Thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có được nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường/cơ sở dạy nghề có thể bố trí tham quan, học tập và các hoạt động ngoại khóa tại các doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi, doanh nghiệp khai thác tài nguyên nước.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội... có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5h giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng. - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun

##### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

##### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

\* Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	- Lý thuyết nghề	Viết	Không quá 180 phút
		Vấn đáp	Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và trả lời 20 phút/sinh viên)
		Trắc nghiệm	Không quá 90 phút
2	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	* Mô đun tốt nghiệp ( <i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i> )	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

- Xét công nhận tốt nghiệp: theo quy chế đào tạo của nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hoàng Bá Huyền**

